

Bản án số 32/2022/HNGĐ-ST
Ngày 12/8/2022
V/v: Ly hôn giữa chị H với anh M.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Giai Thương, ông Nguyễn Văn Đức.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa – Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lâm, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 61/2022/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 35/2022/QĐST- HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990. (đề nghị vắng mặt)

Cư trú: Thôn Nội Viên, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Hoàng Đình M, sinh năm 1989. (đề nghị vắng mặt)

HKTT: Thôn Đại Tự, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện đang cải tạo tại đội 2, phân trại số 2 Trại giam Hoàng Tiến – Cục C10 Bộ Công an.

Địa chỉ: Xã Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai của phía chị Nguyễn Thị H có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo phía chị H trình bày: Chị kết hôn với anh Hoàng Đình M, sinh năm 1989 là người thôn Đại Tự, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành vào tháng 12/2017, kết hôn do hai bên tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống cùng với gia đình nhà chồng, vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì đã nảy sinh mâu thuẫn. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H trình bày là do vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng bất đồng với nhau về nhiều mặt trong cuộc sống chung.

Bản thân anh M là người lười lao động, không chịu làm ăn mà chơi bời bạn bè ngoài xã hội nên đã nhiều lần phạm tội, anh M không quan tâm đến gia đình, đến vợ nên đã làm cho chị chán nản. Kể từ tháng 7/2020 đến nay vợ chồng đã ly thân không còn chung sống với nhau nữa, anh M thì lại tiếp tục phạm tội và đã bị Toà án kết án phải đi cải tạo. Nay chị thấy vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau nữa, cuộc sống chung không có tươi lại, vợ chồng không thể quay lại chung sống hạnh phúc được nên chị đề nghị được ly hôn anh M.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng cũng không có tài sản chung nên chị cũng không có yêu cầu gì.

Anh Hoàng Đình M trình bày: Tại văn bản ghi ngày 12/7/2022 anh M trình bày vợ chồng kết hôn vào năm 2018, sau khi cưới vợ chồng sống riêng chứ không sống cùng với bố mẹ anh. Quá trình chung sống vợ chồng cũng có nhiều mâu thuẫn nên từ năm 2021 chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân không chung sống cùng nhau nữa. Kể từ thời điểm ly thân vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay chị H có yêu cầu ly hôn anh thấy tình cảm vợ chồng cũng không còn, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được nữa nên anh cũng đồng ý ly hôn theo như yêu cầu của chị H

Về con chung và tài sản chung: Anh M trình bày vợ chồng không có nên anh cũng không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa chị H vắng mặt do có yêu cầu xét xử vắng mặt, anh M cũng vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày tại phiên tòa. Chủ tọa phiên tòa công bố toàn bộ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tiến hành tố tụng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về vụ án: Về tố tụng, quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, những người tiến hành tố tụng khác và phía các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự, không có vi phạm phải kiến nghị khắc phục. Đối với nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn hiện đang phải chấp hành án và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử và xét xử vắng mặt chị H, vắng mặt anh M là có căn cứ. Về giải quyết vụ án, thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cả phía chị H và anh M đều có ý kiến nhất trí ly hôn nên căn cứ vào khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Các Điều 147, 207, 227, 228 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh M. Về con chung và tài sản chung vợ chồng không có, phía chị H, anh M cũng không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ nội dung trên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị H được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ Luật tố tụng dân sự nên việc Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh thụ lý yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H là đúng quy định của pháp luật. Đối với chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên toà. Anh Hoàng Đình M hiện đang phải chấp hành bản án hình sự tại Trại giam Hoàng Tiến – Cục C10- Bộ Công an, anh M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, vắng mặt anh M tại phiên toà là có căn cứ.

[2]. Về nội dung: Theo giấy đăng ký kết hôn và lời trình bày của chị Nguyễn Thị H, anh Hoàng Đình M thì chị H kết hôn với anh M vào ngày 26/12/2017, kết hôn do tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh là cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống được thời gian ngắn thì đã nảy sinh mâu thuẫn, mà nguyên nhân là do anh M không quan tâm đến đời sống vợ chồng, anh M chơi bời đua đòi bạn bè cũng như đã nhiều lần phạm tội và đã bị Tòa án xét xử. Kể từ tháng 7/2020 vợ chồng đã ly thân, sau đó anh M lại phạm tội bị kết án và hiện đang cải tạo tại Trại giam Hoàng Tiến – Cục C10- Bộ Công an. Nay chị H có yêu cầu ly hôn, phía anh M thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng cũng đã trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc được nên anh cũng thuận tình ly hôn. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh M.

Về con chung và tài sản chung: Chị H, anh M đều trình bày vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung. Chị H, anh M không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 147, 207, 227, 228 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hoàng Đình M.
2. Về con chung: Vợ chồng không có con chung.
3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.
4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn mà chị H

đã nộp theo biên lai thu số 0005485 ngày 24/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Thuận Thành.
- Chi cục THADS huyện Thuận Thành.
- UBND xã Thanh Khương, h Thuận Thành.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sỹ Cây